

**KẾT QUẢ THI PHÒNG VẤN VÒNG 2 (MÔN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH)
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ THUỘC THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT NĂM 2022**

(kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày / /2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vòng 2 (bao gồm điểm ưu tiên)	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú	
						Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học							
		1. Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường (đối với phường) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường (đối với xã)															
1	101	Trần Minh Châu	24/4/1984	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Kỹ thuật xây dựng.			Xã Hòa Thắng		0	70	Đạt		
2	102	Vũ Hữu Duy	27/12/1994	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Công nghệ kỹ thuật môi trường.	Anh văn C	B	Xã Ea Kao		0	75	Đạt		
3	103	Diệp Xuân Hùng	20/8/1983	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.	Anh văn B	B	P. Tân Hòa		0	55	Đạt		
4	104	Lê Văn Nho	08/6/1986	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Tân Hòa		0	45	Không đạt		
5	105	Nguyễn Hữu Thành	22/5/1989	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Xây dựng cầu đường.	Toeic 535		P. Thắng Lợi		0	75	Đạt		
6	106	Trần Thị Thu Thảo	26/10/1994	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.			P. Khánh Xuân		0	84	Đạt		
7	107	Huỳnh Thanh Trung	18/3/1991	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.			P. Thành Công		0	70	Đạt		
8	108	Lê Anh Tuấn	27/3/1984	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.	Anh văn B	B	P. Tân An		0	40	Không đạt		
9	109	Hà Song Tùng	08/12/1985	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.	Anh văn A	B	P. Tân An		0	60	Đạt		
		2. Chức danh Tư pháp - Hộ tịch															
10	110	Đặng Thị Chành	30/11/1980	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			P. Thống Nhất		0	65	Đạt		
11	111	Trần Quyết Chung	17/11/1985	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	P. Tân Hòa	Con thương binh	5,0	62	Đạt		
12	112	Lương Thị Kim Dung	11/11/1987	Nữ	Thái	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	Tin học văn phòng	Xã Hòa Phú	DTTS	5,0	50	Không đạt		
13	113	Huỳnh Quốc Duy	01/3/1991	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	P. Tân Lợi		0	65	Đạt		
14	114	Vương Thanh Hoa	29/01/1990	Nữ	Tày	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xã Hòa Khánh	DTTS	5,0	63	Đạt		
15	115	Trương Đậu Việt Hoàng	08/8/1999	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			P. Tân An		0	0	Không đạt		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vòng 2 (bao gồm điểm ưu tiên)	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học						
16	116	Vũ Văn Hùng	20/12/1996	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xã Hòa Phú		0	80	Đạt	
17	117	Đỗ Danh Hưng	20/11/1982	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Thắng Lợi	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	2,5	51,5	Không đạt	
18	118	Phạm Thị Thu Huyền	19/02/1983	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			P. Tân An		0	65	Đạt	
19	119	Cao Lương Mỹ Linh	05/11/1995	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	P. Tân An		0	65	Đạt	
20	120	Phạm Trí Minh	09/02/1993	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Tân An		0	50	Không đạt	
21	121	Nguyễn Đăng Hoài My	23/02/1999	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			Xã Hòa Phú		0	22	Không đạt	
22	122	Hoàng Thị Quỳnh Na	30/4/1992	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			P. Tân An	Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển NT, MN	2,5	25,5	Không đạt	
23	123	Nguyễn Thị Nhung	21/4/1991	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Thắng Lợi	Con thương binh	5,0	40	Không đạt	
24	124	Lê Thị Tâm Niệm	01/5/1985	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.		B	Xã Hòa Phú	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	2,5	67,5	Không đạt	
25	125	Nguyễn Lê Phương	28/7/1999	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật Kinh tế			P. Thắng Lợi		0	13,5	Không đạt	
26	126	Nguyễn Thị Thu Phương Hdok	22/9/1989	Nữ	Ê Đê	12/12	Đh	Luật.			P. Thành Nhất	DTTS	5,0	60	Đạt	
27	127	Nguyễn Xuân Quỳnh	06/3/1991	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật học.	Anh văn B		P. Tân Thành		0	65	Đạt	
28	128	Hà Huy Thái	21/8/1987	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			Xã Hòa Xuân		0	65	Đạt	
29	129	Triệu Nữ Thiên Thanh	10/12/1999	Nữ	Nùng	12/12	ĐH	Luật.		Ứng dụng CNTT cơ bản	Xã Hòa Phú	DTTS	5,0	23,5	Không đạt	
30	130	Lê Thị Phương Thảo	28/8/1995	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			P. Tự An		0	47,5	Không đạt	
31	131	Nguyễn Thị Thơm	24/12/1994	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	Xã Hòa Xuân		0	65	Đạt	
32	132	Phạm Thị Thu Trang	06/9/1989	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	P. Tân An		0	20,5	Không đạt	
33	133	Đặng Thị Tú Trinh	19/01/1996	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B1	B	P. Tân Thành		0	57	Không đạt	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vòng 2 (bao gồm điểm ưu tiên)	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học						
34	134	Trần Thị Tuyên	05/6/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật học.	Anh văn B	B	P. Thắng Lợi		0	77	Đạt	
35	135	Phạm Thị Tuyết	15/10/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	A	P. Tân Lợi		0	55	Không đạt	
		3. Chức danh Văn hóa - Xã hội														
36	201	Trương Minh Ngọc	30/9/1985	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Công tác xã hội.	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Tân Hòa		0	65	Đạt	
37	202	Lê Phước Phúc	01/3/1991	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Giáo dục thể chất			Xã Cư Êbur		0	55	Đạt	
38	203	Nguyễn Thị Thanh Phương	07/10/1988	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Công tác xã hội.		A	P. Thành Công		0	70	Đạt	
39	204	Ngô Dương Thanh Trang	01/10/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Công tác xã hội.	Anh văn B	B	P. Tân Lợi	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	2,5	57,5	Đạt	
		4. Chức danh Văn phòng - Thống kê														
40	205	Ngô Thị Lan Anh	04/3/1994	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			Xã Hòa Thuận		0	0	Không đạt	Bỏ thi
41	206	Hà Thanh Chương	21/6/1992	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Hành chính học.	Anh văn B	A	P. Tân Lập		0	55	Đạt	
42	207	Văn Thị Anh Đài	20/3/1987	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	A	Xã Hòa Thuận		0	60	Đạt	
43	208	Nguyễn Thị Giang	09/11/1984	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			P. Tự An	Con thương binh	5,0	60	Đạt	
44	209	Cao Thị Hoa	09/10/1982	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			Xã Cư Êbur		0	60	Đạt	
45	210	Phạm Thị Bảo Hòa	20/7/1993	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	P. Tân Tiến	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	2,5	42,5	Không đạt	
46	211	Tô Thị Hương	01/10/1979	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.		B	P. Tân Thành		0	55	Đạt	
47	212	Trương Thị Mỹ Huyền	05/9/1995	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Toeic 495	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Tân Thành		0	45	Không đạt	
48	213	Nguyễn Thị Hồng Mến	01/7/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	P. Tân Tiến		0	0	Không đạt	Bỏ thi
49	214	Đoàn Nữ Hoàng Nga	25/11/1995	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	P. Khánh Xuân		0	60	Đạt	
50	215	Trần Nguyên Phúc	28/4/1984	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Tân Lợi		0	55	Đạt	
51	216	Trần Lê Quyên	06/8/1985	Nam	Kinh	12/12	ThS	Chính trị học	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Tân Lập		0	60	Đạt	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vòng 2 (bao gồm điểm ưu tiên)	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học						
52	217	Dương Thanh Tâm	02/02/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Văn học.			P. Tân An		0	60	Đạt	
53	218	Nguyễn Bá Thu	05/6/1984	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Hành chính học.	Anh văn B	B	Xã Ea Kao		0	55	Đạt	
54	219	Phan Thành Tiến	01/11/1983	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	P. Tân Tiến		0	55	Đạt	
55	220	Nguyễn Thị Anh Vân	25/11/1996	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật Kinh tế.	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	P. Tân Lợi		0	25	Không đạt	
56	221	Huỳnh Thị Xuân	19/9/1983	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Hành chính học.	Anh văn B	B	Xã Hòa Thuận		0	55	Đạt	
57	222	Hoàng Thị Hải Yến	01/5/1988	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			P. Thống Nhất		0	55	Đạt	

Danh sách gồm 57 người.